

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐST
Ngày: 28/5/2019
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2019 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 8/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Kim T**, sinh năm: 1974

Trú tại: Tổ 19 Thác , phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ 19 Thác P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T, ông M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Trương Thị Kim T trình bày:

Bà và ông M chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng đến năm 2005 mới đăng kí kết tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, cả hai sống tại tổ 19, Phường 3, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông M thường xuyên uống rượu, về nhà gây gổ, đánh đập bà, bà đã chịu đựng trong nhiều năm. Ngoài ra, trong cuộc sống ông M không có trách nhiệm với gia

đình, ông M cũng có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cuộc sống kinh tế khó khăn, luôn bị người chồng hành hạ, hăm dọa nên bà phải ra khỏi nhà đầu năm 2019 cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 3 con chung Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/9/2002; Nguyễn Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2005; Nguyễn Quan V, sinh năm 17/7/2011. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cả 3 con và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại bản tự khai bà khai vợ chồng có nhà và xe tải nhưng tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa bà khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung.

Theo bản tự khai ông Nguyễn Ngọc M trình bày thì:

Ông thừa nhận việc kết hôn và chung sống với nhau đúng như lời trình bày của bà T. Theo ông cuộc sống chung vợ chồng vẫn bình thường, tuy nhiên trong cuộc sống cũng có những lúc phát sinh cãi vã nguyên nhân do bà T không tôn trọng gia đình chồng, không rõ ràng trong chuyện tiền bạc. Ông khẳng định không có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay bà T xin ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Có 3 con chung Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/9/2002; Nguyễn Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2005; Nguyễn Quan V, sinh năm 17/7/2011. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cả 3 con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung. Căn nhà là tài sản của cha mẹ ông cho ông trước khi kết hôn.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Trong quá trình xét xử: Bà T xác định không còn tình cảm với ông M, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà và ông M được ly hôn. Ông M không đồng ý ly hôn vì các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Cho bà T và ông M được ly hôn. Về con chung giao 3 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản và nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình kéo dài và không thể tiếp tục chung sống nên bà Trương Thị Kim T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn

ông Nguyễn Ngọc M. Vì vậy, đã đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên trong vụ án này là “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Đ có thẩm quyền giải quyết tranh chấp này.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa bà Trương Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà T trình bày ông M thường xuyên uống rượu, về nhà quậy phá và đánh đập vợ con. Ông M xác định vợ chồng cũng có phát sinh cải vã, nhưng vì con, ông không đồng ý.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T thì thấy: Bà T xin ly hôn ông M với lý do vợ chồng thường xuyên cải vã do tính tình nóng nảy của ông M. Ông M thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập bà nhiều năm nên tình cảm vợ chồng không còn. Ông M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, có xảy ra cải vã nhưng vì con ông không muốn ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông M xảy ra trong một thời gian dài. Ông M có đánh đập bà T, chính quyền địa phương can thiệp hòa giải. Ông M yêu cầu đoàn tụ nhưng trong một thời gian dài bà T dọn ra ở riêng, ông M vẫn không đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của bà T. Cho bà T được ly hôn với ông M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Có 3 con chung Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/9/2002; Nguyễn Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2005; Nguyễn Quan V, sinh năm 17/7/2011. Xét bà T và ông M đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con nhưng hiện 3 con đã trên 7 tuổi. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai 3 con thì 3 con đều có nguyện vọng được ở với bà T nên cần giao 3 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Hai bên xác định không có tài sản chung.

[5] *Về nợ chung*: Hai bên xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Kim T; cho bà Trương Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc M được ly hôn.

2- Về con chung: Giao 3 con chung Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/9/2002; Nguyễn Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2005; Nguyễn Quan V, sinh năm 17/7/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không có yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Trương Thị Kim T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0011888 ngày 27/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà T, ông M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND TP Đ;

- Chi cục THADS Đ;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga